

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36 /2011/QĐ-UBND	
CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 1166
	Ngày: 19/10
	Chuyên: Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế

Thừa Thiên Huế, ngày **17** tháng 10 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 660/TTr-SNV ngày 17 tháng 8 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2009 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Hương Thủy, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TĐ-KT Trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công Thông tin Điện tử Chính phủ;
- Thường vụ Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các P.Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- Công Thông tin Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, GD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao

QUY CHẾ

Thi đua khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 /2011/QĐ-UBND ngày 17/10/2011 của
UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua; đối tượng thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng; trách nhiệm quản lý nhà nước và thẩm quyền quyết định khen thưởng của UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành của tỉnh (gọi tắt là ngành tỉnh), UBND các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND các địa phương), các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân trong tỉnh (gọi tắt là đơn vị); quy định chi tiết về hồ sơ thủ tục khen thưởng, tổ chức trao thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân tham gia các phong trào thi đua, khen thưởng; quỹ thi đua khen thưởng; xử lý hành vi vi phạm về công tác thi đua khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tập thể, cá nhân trong các cơ quan nhà nước; các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp; đơn vị lực lượng vũ trang; đơn vị thuộc các thành phần kinh tế; người dân trong tỉnh, ngoài tỉnh, người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức người nước ngoài đều có quyền tham gia các phong trào thi đua của tỉnh, đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế được khen thưởng theo quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua:

a) Nguyên tắc thi đua được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Thi đua Khen thưởng.

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua. Các danh hiệu thi đua phải được đăng ký từ đầu năm và gửi về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) trước ngày 20/02 hàng năm (ngành Giáo dục và Đào tạo gửi trước ngày 25/11).

2. Nguyên tắc khen thưởng:

a) Nguyên tắc khen thưởng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Luật Thi đua Khen thưởng.

b) Thành tích khen thưởng phải rõ ràng, cụ thể, đạt được ở mức độ nào thì khen thưởng ở mức độ đó, khen thưởng đột xuất, khen thưởng công lao cống hiến không nhất thiết theo trình tự từ mức khen thấp đến mức khen cao; khen thưởng thành tích hằng năm nhất thiết phải từ mức khen thưởng thấp đến mức khen thưởng cao; mỗi hình thức khen thưởng được tặng thưởng nhiều lần cho một đối tượng nhưng khen thưởng lần sau phải có thành tích cao hơn khen thưởng lần trước. Khen thưởng toàn diện (khen thành tích năm) thì không khen thưởng từng mặt.

c) Khen thưởng cá nhân nhiều hơn khen thưởng tập thể. Chú trọng khen thưởng cá nhân là công nhân, nông dân, hộ gia đình, đơn vị cơ sở; khen thưởng các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh; khen thưởng gương người tốt việc tốt, hành động dũng cảm cứu người cứu tài sản; cán bộ, công chức, viên chức công tác vùng đồng bằng tình nguyện công tác ở khu vực miền núi, hải đảo của tỉnh; các lĩnh vực trọng tâm, trọng yếu, khó khăn, độc hại, nguy hiểm; cá nhân, tập thể từ yếu kém vươn lên.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp trên có trách nhiệm theo dõi, xem xét quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cấp dưới trực tiếp, không nhất thiết phải cấp dưới đề nghị mới khen thưởng. Kết hợp khen thưởng động viên tinh thần với khuyến khích bằng vật chất.

d) Đơn vị được khen thưởng thành tích hằng năm thì thủ trưởng đơn vị mới được xét khen thưởng thành tích hằng năm, mức khen thưởng của thủ trưởng đơn vị thấp hơn hoặc bằng mức khen thưởng của đơn vị.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

Thi đua thường xuyên (hằng năm, quý, tháng) và từng đợt thi đua theo chuyên đề. Tổ chức thi đua theo ngành, địa phương và theo Khối, Cụm thi đua.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, năng lực thực tế và yêu cầu phát triển của ngành, địa phương, đơn vị để đảm bảo tính khoa học, tính khả thi và đúng pháp luật qui định.

2. Xác định chỉ tiêu và thời gian thi đua phải trên cơ sở chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị được cấp có thẩm quyền giao. Chỉ tiêu phấn đấu phải cao hơn, thời hạn hoàn thành phải sớm hơn.

3. Xác định biện pháp và kế hoạch tổ chức phối hợp giữa các cấp chính quyền, tổ chức Mặt trận, đoàn thể chính trị, chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp,

các cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền mục đích ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của quần chúng, đa dạng hóa các hình thức phát động thi đua thiết thực, hiệu quả; chống phô trương hình thức trong thi đua.

4. Tổ chức phát động và đăng ký giao ước thi đua giữa tập thể với tập thể, giữa cá nhân với cá nhân, gia đình với gia đình... trong từng địa phương, đơn vị. Tổ chức chỉ đạo xây dựng điển hình và nhân rộng điển hình tiên tiến.

5. Sơ kết (đối với đợt thi đua dài ngày), tổng kết đánh giá kết quả, đúc kết kinh nghiệm và phổ biến những kinh nghiệm hay, những nhân tố mới, mô hình mới đã xuất hiện trong phong trào thi đua; lựa chọn và công khai biểu dương khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong toàn tỉnh.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan tư vấn, giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo và kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) là cơ quan thường trực của Hội đồng có nhiệm vụ tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức tốt phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng.

2. Thủ trưởng các ngành, các đơn vị, Chủ tịch UBND các địa phương chịu trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi ngành, địa phương, đơn vị mình quản lý; chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp các cấp để tổ chức phát động phong trào thi đua thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương và của tỉnh.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của ngành, địa phương, đơn vị có trách nhiệm giúp Thủ trưởng các ngành, UBND các địa phương tổ chức phát động các phong trào thi đua; theo dõi, phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu để đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định, tổ chức tuyên truyền xây dựng điển hình, nhân rộng, phát huy tác dụng và giữ vững điển hình tiên tiến.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị các cấp trong tỉnh, các tổ chức thành viên Ủy ban Mặt trận, trong phạm vi chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của mình, giám sát việc thực hiện các quy định về thi đua, khen thưởng, kiến nghị bổ sung sửa đổi những bất hợp lý liên quan đến công tác thi đua khen thưởng.

Phối hợp với các cơ quan nhà nước phát động thi đua và tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện tốt nội dung thi đua của tỉnh và của tổ chức mình.

4. Các cơ quan thông tấn báo chí của tỉnh và của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, tuyên truyền, cổ động phong trào thi đua; phổ biến những kinh nghiệm và nêu các gương điển hình tiên tiến,

giương người tốt việc tốt; đồng thời, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 7. Các danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân: Chiến sĩ Thi đua toàn quốc; Chiến sĩ Thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; Lao động tiên tiến; Chiến sĩ tiên tiến (đối với Lực lượng vũ trang nhân dân).

2. Đối với tập thể: Cờ thi đua, Tập thể lao động xuất sắc, Tập thể Lao động tiên tiến; Đơn vị Quyết thắng và Đơn vị tiên tiến (đối với Lực lượng vũ trang nhân dân); Thôn (bản, làng, tổ dân phố, khối phố) văn hoá; cơ quan, đơn vị văn hóa.

3. Đối với hộ: Gia đình văn hoá, gia đình văn hóa tiêu biểu.

Điều 8. Danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến

1. Danh hiệu Lao động tiên tiến được xét công nhận đối với các cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị, các cơ sở kinh tế đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và 2 Điều 24 Luật Thi đua Khen thưởng và điểm a, khoản 2 mục I Thông tư số 02/2011/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao; có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ; tích cực tham gia các phong trào thi đua;

b) Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Có đạo đức lối sống lành mạnh, được mọi người tín nhiệm.

2. Danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến được thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

Điều 9. Danh hiệu Chiến sĩ Thi đua cơ sở

Danh hiệu Chiến sĩ Thi đua cơ sở được xét tặng hằng năm cho cá nhân tại Điểm 1 và 2 Điều 8, đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Là người tiêu biểu trong số người đạt danh hiệu Lao động tiên tiến hoặc Chiến sĩ tiên tiến trong năm.

2. Có sáng kiến, cải tiến, giải pháp mới, kỹ thuật mới hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng xuất lao động, hiệu quả công việc được Hội đồng xét duyệt sáng kiến đơn vị cơ sở xét duyệt công nhận.

Hội đồng xét duyệt công nhận sáng kiến cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở quyết định thành lập, có nhiệm vụ xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cấp cơ sở khi xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở" và đề nghị công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh".

Số lượng công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" không vượt quá 30% tổng số cán bộ, công nhân viên chức của đơn vị.

Điều 10. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh

1. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh được xét tặng hằng năm cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và có ít nhất 01 sáng kiến, cải tiến, giải pháp mới hoặc áp dụng công nghệ mới nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả được phổ biến và áp dụng rộng rãi trong ngành thuộc tỉnh trở lên, được Hội đồng xét duyệt đề tài khoa học, Hội đồng xét duyệt công nhận sáng kiến, cải tiến cấp tỉnh công nhận.

Tên đề tài nghiên cứu, sáng kiến, giải pháp công tác phải được đăng ký tại cơ quan đơn vị ngay từ đầu năm, ngành Giáo dục và Đào tạo đăng ký vào đầu năm học và gửi về Hội đồng Thi đua Khen thưởng qua Ban Thi đua Khen thưởng cùng với thời điểm đăng ký các danh hiệu thi đua.

2. Các cá nhân đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen hoàn thành nhiệm vụ công tác năm, Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Chủ tịch Nước tặng Huân chương các hạng thì sau 3 năm mới được đề nghị công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

3. Số lượng đề nghị công nhận Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh là 3% trong tổng số cán bộ của đơn vị. Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và Ngành Giáo dục và Đào tạo các địa phương, số lượng đề nghị công nhận Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh là 1% trong tổng số cán bộ của đơn vị.

Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cấp tỉnh khi xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và đề nghị Thủ tướng Chính phủ phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc".

Điều 11. Danh hiệu Chiến sĩ Thi đua toàn quốc

Thực hiện theo Điều 15 Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Điều 12. Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến

1. Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến được xét tặng hằng năm cho tập thể cơ quan sở, ban, ngành tỉnh và tập thể trong cơ cấu tổ chức bộ máy thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể và cấp tương đương của tỉnh; các đơn vị trường học, bệnh viện và các khoa, phòng, ban chuyên môn trực thuộc; xí nghiệp, phân xưởng, đội sản xuất trực thuộc doanh nghiệp; các phòng, ban, hội đoàn thể và cấp tương đương thuộc huyện, thành phố; tập thể cán bộ công chức xã, phường, thị trấn đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao trong năm;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; đồng thời, không có cá nhân nào trong tập thể bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước; Tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, tổ chức đoàn thể trong đơn vị đạt khá trở lên.

2. Danh hiệu Đơn vị Tiên tiến được xét tặng hằng năm theo quy định của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

Điều 13. Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị Quyết thắng

1. Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc được xét tặng hằng năm cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số tập thể được công nhận tập thể Lao động tiên tiến; số lượng đề nghị không quá 20% số lượng đơn vị trực thuộc và đạt được các tiêu chuẩn sau:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;

c) Có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; đồng thời, không có cá nhân nào trong tập thể bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Tổ chức Đảng (nếu có) đạt trong sạch vững mạnh, các đoàn thể vững mạnh, cơ quan được công nhận cơ quan văn hóa.

2. Danh hiệu Đơn vị Quyết thắng được xét tặng hằng năm theo quy định của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

Điều 14. Danh hiệu Gia đình văn hoá, danh hiệu thôn, bản, làng, tổ dân phố văn hóa và tương đương

Thực hiện theo Điều 29 và 30 của Luật Thi đua Khen thưởng.

Điều 15. Cờ thi đua của UBND tỉnh

Cờ thi đua của UBND tỉnh được xét tặng hằng năm cho các đơn vị, địa phương đạt các tiêu chuẩn sau.

1. Hoàn thành xuất sắc toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao; nội bộ đoàn kết; tổ chức Đảng (nếu có) đạt trong sạch vững mạnh, các đoàn thể chính trị vững mạnh.

2. Được suy tôn đơn vị dẫn đầu Cụm, Khối thi đua của tỉnh; dẫn đầu khối thi đua thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, địa phương; dẫn đầu các cấp học thuộc ngành giáo dục đào tạo tỉnh; dẫn đầu phong trào thi đua xã (phường, thị trấn) của huyện, thị xã, thành phố.

Điều 16. Cờ Thi đua của Chính phủ

Thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 17. Giấy khen

1. Được tặng thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt việc tốt, có thành tích cao trong các đợt thi đua ngắn ngày, tặng thưởng cho tập thể, cá nhân ngoài địa phương, đơn vị có nhiều đóng góp cho địa phương, đơn vị (khen thưởng đột xuất).

2. Tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân thực hiện tốt các chương trình mục tiêu, Chỉ thị, Nghị định, Nghị quyết...(khen thưởng chuyên đề).

3. Tặng thưởng hằng năm cho các tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân.

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm;
- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đi đầu trong các phong trào thi đua; tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Nếu là Đảng viên phải được phân loại Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Đối với tập thể

- Đạt các tiêu chuẩn danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ được giao trong năm;
- Tổ chức tốt phong trào thi đua trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 18. Bằng khen

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng cho các đối tượng sau:

1. Tập thể, cá nhân có thành tích mưu trí dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt việc tốt, đạt các giải trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn quốc tế; giải nhất, nhì, ba cấp quốc gia (khen thưởng đột xuất).

2. Cá nhân, tổ chức ngoài tỉnh và nước ngoài có nhiều công lao đóng góp xây dựng và phát triển tỉnh (khen đối ngoại).

3. Tập thể, cá nhân đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các Chỉ thị, Nghị quyết...của Trung ương Đảng, Nhà nước và của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các đợt thi đua theo chuyên đề, các nhiệm vụ đột xuất của tỉnh (khen thưởng theo chuyên đề).

Trong một năm, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ một lần xét tặng Bằng khen chuyên đề cho tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc, trong đó chú trọng các tập thể, cá nhân trực tiếp thực hiện chuyên đề. Các Ban chỉ đạo, cá nhân trong Ban chỉ đạo có thành tích thì xét thành tích khen thưởng đó vào thành tích công tác năm.

Số lượng đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét khen thưởng chuyên đề hàng năm không quá 05 tập thể và 05 cá nhân cho một chuyên đề. Đối với khen giai đoạn 5 năm: số lượng đề nghị không quá 07 tập thể 10 cá nhân; khen giai đoạn 10 năm số lượng đề nghị không quá 10 tập thể 15 cá nhân, khen giai đoạn 20 năm số lượng đề nghị không quá 15 tập thể, 20 cá nhân. Ngoài ra, các trường hợp đặc biệt phải có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Tặng thưởng hằng năm cho các tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân:

- 02 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đi đầu trong các phong trào thi đua. Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội;
- Nếu là Đảng viên phải được phân loại Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Đối với tập thể:

- 02 lần liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị Quyết thắng;
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm; tích cực tham gia các hoạt động xã hội;
- Tích cực tham gia phong trào thi đua của tỉnh và tổ chức tốt các phong trào thi đua trong nội bộ ngành, địa phương, đơn vị;
- Đối với cấp xã tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội tốt, thực hiện tốt quy chế dân chủ, không để xảy ra khiếu kiện tập thể, không có hộ đói; đối với thôn đạt tiêu chuẩn thôn văn hóa; đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, thực hiện tốt các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động đối với người lao động, chấp hành nghiêm quy định về bảo vệ môi trường, sinh thái.

c) Số lượng đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho cá nhân thuộc các Sở ngành, địa phương, đơn vị là 2% tổng số cán bộ đơn vị, đơn vị đề nghị nhiều nhất tối đa không quá 04 cá nhân.

Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị không quá 10 cá nhân, Sở Y tế đề nghị không quá 5 cá nhân và Ngành Giáo dục và Đào tạo các địa phương đề nghị không quá 02 cá nhân/địa phương.

Đối với tập thể: đơn vị có từ 05 đơn vị trực thuộc trở xuống được đề nghị không quá 01 đơn vị, từ 06 đến 10 đơn vị trực thuộc được đề nghị không quá 02 đơn vị, trên 10 đơn vị trực thuộc được đề nghị không quá 04 đơn vị.

Điều 19. Các hình thức và tiêu chuẩn xét đề nghị tặng thưởng Kỷ niệm chương của các Bộ, Ngành Trung ương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; các loại Huân, Huy chương các hạng, các danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh thực hiện theo các điều khoản của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định 42/2010/NĐ-CP của Chính Phủ, Thông tư số 02/2011/TT-BNV của Bộ Nội vụ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

Điều 20. Danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng khác của Ủy ban Mặt trận, các đoàn thể chính trị, các cơ quan công tác Đảng, các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp, Lực lượng vũ trang, các ngành Tòa án, Viện Kiểm sát, Giáo dục và Đào tạo, y tế, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, căn cứ Quy chế và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, Ngành Trung ương, thống nhất với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để cùng phối hợp thực hiện.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG, HỒ SƠ THỦ TỤC, THỜI GIAN XÉT ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 21. Thẩm quyền quyết định khen thưởng, đề nghị khen thưởng

Thực hiện theo Điều 51 Nghị định 42/2010/NĐ-CP và khoản 3 mục I Thông tư số 02/2011/TT-BNV.

Điều 22. Hồ sơ thủ tục đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, của Chủ tịch Nước thực hiện theo các quy định từ Điều 53 đến Điều 65 Nghị định 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trung ương để hướng dẫn cụ thể.

2. Hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh gồm:

a) Tờ trình của UBND huyện, thành phố; Sở, Ban, Ngành, cơ quan tương đương thuộc tỉnh;

b) Biên bản họp xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;

c) Báo cáo thành tích của đối tượng đề nghị khen thưởng;

d) Giấy chứng nhận, xác nhận, hiệp y đề nghị khen thưởng có liên quan.

Ban Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể phù hợp với quy trình cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định.

Điều 23. Quy định về tuyển trình

1. Cấp nào quản lý về tổ chức bộ máy, cán bộ, quỹ lương hoặc có thẩm quyền quyết định thành lập, cấp đó có trách nhiệm trình cấp trên khen thưởng cho đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Việc khen thưởng đại biểu Quốc hội chuyên trách, Đại biểu Hội đồng nhân dân và tập thể Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định tại mục 2, Điều 53, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Ngành, địa phương nào được UBND tỉnh giao chủ trì phát động thi đua theo chuyên đề, ngành, địa phương đó chủ trì phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng để hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn và đối tượng khen thưởng. Đối tượng được khen thưởng theo chuyên đề phải xét chọn trong số tập thể, cá nhân trực tiếp có thành tích thật sự tiêu biểu trong toàn tỉnh và phải được Trưởng ban Ban Chỉ đạo hoặc Ban Tổ chức thực hiện chuyên đề đó thông qua.

4. Trường hợp khen thưởng đột xuất gương hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản, truy bắt tội phạm trong phạm vi địa phương, đơn vị nào thì địa phương, đơn vị đó có trách nhiệm khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng (không phân biệt người đó trong hay ngoài địa phương, đơn vị).

Điều 24. Thời gian trình và xử lý hồ sơ khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng hằng năm gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) chậm nhất ngày 15 tháng 01 năm sau; khen thưởng theo

năm học của Ngành Giáo dục - Đào tạo trước ngày 15 tháng 7. Các trường hợp khen thưởng tổng kết các chương trình mục tiêu (khen thưởng chuyên đề) gửi trước ngày trao thưởng ít nhất 07 ngày, trường hợp khen thưởng đột xuất trước 03 ngày.

2. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước khen thưởng hằng năm gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) chậm nhất ngày 05 tháng 02 năm sau; khen thưởng công tác đền ơn đáp nghĩa, khen thưởng Huân chương Đại đoàn kết dân tộc trước ngày 15/6; khen thưởng năm học Ngành Giáo dục - Đào tạo trước ngày 30 tháng 7.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm xử lý hồ sơ đề nghị khen thưởng, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định khen thưởng, viết bằng, giấy chứng nhận trong phạm vi không quá 05 ngày làm việc, trường hợp có lấy ý kiến hiệp ý của các cơ quan liên quan không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ phải thông báo cho đơn vị trình khen thưởng trước 03 ngày.

Điều 25. Nghi thức tổ chức trao tặng và đón nhận khen thưởng

Thực hiện theo các quy định tại Nghị định 154/2004/NĐ-CP của Chính phủ, đảm bảo yêu cầu trang trọng, thiết thực, tạo sự phấn khởi, lòng tự hào, khí thế mới để tiếp tục thi đua lập thành tích cao hơn.

Không tổ chức đón rước các hình thức khen thưởng từ cấp này, địa điểm này đến cấp khác, địa điểm khác. Không tổ chức tiệc mừng nhân dịp lễ đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng. Cơ quan lãnh đạo địa phương và cơ quan cấp trên trực tiếp được tặng hoa chúc mừng đối với đơn vị cấp dưới, cấp dưới không tặng hoa chúc mừng cấp trên, các cơ quan khác không được sử dụng tiền từ ngân sách nhà nước cấp để tặng hoa, quà tại buổi lễ.

Mỗi trường hợp được khen thưởng chỉ trao tặng và đón nhận một lần ở một cấp xét thấy có tác dụng giáo dục nêu gương tốt nhất (trường hợp cần thiết phải được sự đồng ý của UBND tỉnh).

Nếu có nhiều trường hợp được tặng thưởng trong cùng một khoảng thời gian thì tổ chức trao tặng và đón nhận chung trong một buổi lễ; nếu trong khoảng thời gian đó có ngày kỷ niệm của địa phương, đơn vị, ngày lễ lớn của đất nước thì tổ chức trao tặng kết hợp trong buổi lễ kỷ niệm. Các trường hợp khen thưởng đột xuất do đơn vị đề nghị khen thưởng tổ chức trao tặng trực tiếp.

CHƯƠNG V

QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

Điều 26. Quyền lợi

Cá nhân, tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua và được khen thưởng được nhận giấy chứng nhận, khung, bằng, hiện vật, tiền thưởng hoặc vật phẩm lưu niệm kèm theo và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của Nhà nước.

Ban Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tiếp nhận Bằng, hiện vật khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước trao tặng cho các tập thể, cá nhân theo quy định.

Điều 27. Trách nhiệm

1. Trường hợp gian dối trong tổ chức phong trào thi đua và kê khai, xác nhận thành tích để được khen thưởng; trường hợp khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Thủ tục hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu thực hiện theo điều 80, 81, 82, 83, 84 Nghị định 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định trong quy chế này, các đơn vị, địa phương có thể có các hình thức động viên khác nhưng không trái với quy định của pháp luật hiện hành về Thi đua, khen thưởng.

CHƯƠNG VI

QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 28. Quỹ thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo Điều 67 Nghị định 42/2010/NĐ-CP

Điều 29. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để chi:

1. Chi thưởng theo các quyết định khen thưởng.
2. Chi nghiệp vụ gồm: in giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm hồ sơ khen thưởng; viết bằng, làm khung bằng, thêu cờ, trướng, làm hiện vật khen thưởng.
3. Chi công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua.
Mức chi thực hiện theo quy định tài chính hiện hành.

Điều 30. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua khen thưởng của tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Ban Thi đua - Khen thưởng quản lý; quỹ thi đua khen thưởng của huyện, UBND huyện ủy quyền cho Phòng Nội vụ quản lý; quỹ thi đua khen thưởng của ngành, đơn vị do Thủ trưởng đơn vị quản lý; quỹ thi đua khen thưởng của cấp xã do UBND xã quản lý; nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch chi trong năm. Việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng đối tượng và mức thưởng quy định.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng đồng thời chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ quỹ thi đua khen thưởng do cấp mình quản lý.

3. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một đối tượng khen thưởng nếu vừa đạt các danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng khác nhau thì chỉ được nhận tiền thưởng hoặc vật phẩm lưu niệm kèm theo đối với mức thưởng cao nhất.

4. Cá nhân, tổ chức có thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp ủng hộ các quỹ xã hội dưới hình thức tự nguyện; người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, tập thể người nước ngoài được khen thưởng không kèm theo tiền thưởng, trường hợp cần thiết kèm theo tặng phẩm lưu niệm.

5. Khen thưởng các chương trình mục tiêu được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của chương trình, trường hợp nguồn kinh phí chương trình mục tiêu không được trích thưởng thì mới được chi thưởng từ quỹ thi đua khen thưởng.

Điều 31. Mức tiền thưởng

Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định điều 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, Nghị định 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Hướng dẫn thực hiện Quy chế

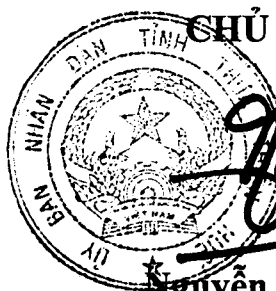
Sở Nội vụ (Ban Thi đua Khen thưởng) có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy chế này. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chỉ đạo và kiểm tra giám sát thực hiện Quy chế.

Điều 33. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, các cơ quan Đảng, Mặt trận, các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Hương Thủy, thành phố Huế tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng tại địa phương, đơn vị theo quy định tại Quy chế này./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cao